

Số: 05 /HỆTD-TCNV
V/v đăng tải danh mục tài liệu ôn tập
thi tuyển viên chức năm 2019

Sơn Dương, ngày 23 tháng 5 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Thông tin và Truyền Thông tỉnh Tuyên Quang;
- Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện.

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2019;

Để thí sinh dự tuyển viên chức năm 2019 có tài liệu ôn tập theo quy định, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương đề nghị Sở Thông tin và Truyền Thông tỉnh Tuyên Quang, Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện Sơn Dương đăng tải danh mục tài liệu ôn tập lên Cổng thông tin điện tử để thí sinh truy cập khai thác tài liệu ôn tập.

(Có danh mục tài liệu ôn tập các môn kèm theo)

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương trân trọng đề nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên (Đăng tải);
- Chủ tịch UBND huyện (B/cáo);
- HỆTD viên chức;
- Cơ quan Tổ chức - Nội vụ;
- Thí sinh dự tuyển;
- Lưu HỆTD, 5b

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Phạm Thị Nhị Bình**



DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP

Thi tuyển viên chức năm 2019

(Kèm theo Công văn số 05 /HĐTD-TCNV ngày 23/5/2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2019)

A. MÔN KIẾN THỨC CHUNG

1. Luật Viên chức 2010: Chương II, Chương III, Chương V.
2. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
3. Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.
4. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
5. Luật Đất đai năm 2013;
6. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

B. MÔN TIẾNG ANH

1. Nội dung ôn tập

1.1. Tenses:

- Present simple: Thì hiện tại đơn.
- Present continuous: Thì hiện tại tiếp diễn.
- Present perfect: Thì hiện tại hoàn thành.
- Present perfect continuous: Thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn.
- Past simple: Thì quá khứ đơn.
- Past continuous: Thì quá khứ tiếp diễn.
- Past perfect: Thì quá khứ hoàn thành.
- Future tense (will and going to).

1.2. Modals: Động từ khiếm khuyết.

1.3. Adjectives and adverbs: Tính từ và trạng từ.

1.4. Articles: Mạo từ.

- 1.5. Nouns: Danh từ.
- 1.6. Pronouns: Đại từ.
- 1.7. Possessives: Tính từ sở hữu.
- 1.8. Prepositions: Giới từ.
- 1.9. Conditions: Câu điều kiện.
- 1.10. Passive voice: Câu bị động.
- 1.11. Reported speech: Câu tường thuật.
- 1.12. Phrasal verbs: Cụm động từ.
- 1.13. Prepositional phrases: Cụm giới từ.
- 1.14. Gerund and infinitives: Danh động từ và động từ nguyên mẫu.
- 1.15. Clauses: Mệnh đề quan hệ.
- 1.16. Question tags: Câu hỏi láy đuôi.
- 1.17. Các chủ đề trong phần đọc hiểu liên quan đến:
 - Sức khỏe: Health.
 - Giáo dục: Education.
 - Giao thông: Traffic.
 - Thời tiết và khí hậu: Weather and climate.
 - Ngôn ngữ: Language.
 - Dân số: Population.
 - Người nổi tiếng: Famous people.
 - Môi trường: Environment.
 - Địa danh: Places.
 - Động thực vật: Animals and plants.
 - Văn hóa xã hội: Culture and society.
 - Cuộc sống thường ngày: Daily life.
 - Ngày lễ: Holiday.
 - Du lịch: Tourism.
 - Âm nhạc: Music.
 - Nghề nghiệp: Jobs.
 - Giải trí: Entertainment.

2. Các dạng câu hỏi trong bài thi

- 2.1. Choose the best answer by circling its corresponding letter A, B, C or D

D. They do not seek the advice of time management experts.

Question 3: In paragraph 2, the word **those** refer to _____

- A. daily lists
- B. trivial matters
- C. priorities
- D. people

Question 4: The passage states that one solution to time management problems is to _____.

- A. consult a time management expert.
- B. accomplish time-consuming matters regularly.
- C. keep daily lists of priorities and check them regularly.
- D. spend only a short time on each task.

Question 5. The paragraph following the passage most probably discusses _____

- A. mental and physical problems.
- B. another solution to time management problems.
- C. ways to achieve a sense of fulfillment.
- D. different types of lists.

2.3. Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following question.

Question 1. The crowd became increasingly angry at the long delay.

- A. The crowd became very angry because the delay was so long.
- B. The more increasingly the crowd became, the longer the delay was.
- C. The longer the delay was, the angrier the crowd became.
- D. The more the crowd became angry at the delay, the longer they feel.

Question 2. The woman was too weak to lift the basket.

- A. Although she was weak, she could lift the basket.
- B. The woman shouldn't have lifted the basket because she was so weak.
- C. She was so weak that she couldn't lift the basket.
- D. The woman lifted the basket, so she wasn't very weak.

Question 3. People should send their complaints to the head office.

- A. Complaints should be sent to the head office.
- B. Complaints should be sent to the head office by people.
- C. Their complaints should be sent to the head office.
- D. Their complaints to the head office should be sent.

Question 4. They think that the prisoner escaped by climbing over the wall.

- A. The prisoner is thought to escape by climbing over the wall.
- B. The prisoner is thought escaped by climbing over the wall.
- C. The prisoner is thought having escaped by climbing over the wall.
- D. The prisoner is thought to have escaped by climbing over the wall.

Question 5. They know that the Prime Minister is in favor of the new law.

- A. The Prime Minister is known to have been in favor of the new law.
- B. They know the Prime Minister to be in favor of the new law.
- C. The Prime Minister is known to be in favor of the new law.
- D. They know the Prime Minister to have been in favor of the new law.

C. MÔN TIN HỌC

Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản gồm 06 mô đun sau:

- Mô đun kỹ năng 01 (Mã IU01): Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản.
- Mô đun kỹ năng 02 (Mã IU02): Sử dụng máy tính cơ bản.
- Mô đun kỹ năng 03 (Mã IU03): Xử lý văn bản cơ bản.
- Mô đun kỹ năng 04 (Mã IU04): Sử dụng bảng tính cơ bản.
- Mô đun kỹ năng 05 (Mã IU05): Sử dụng trình chiếu cơ bản.
- Mô đun kỹ năng 06 (Mã IU06): Sử dụng Internet cơ bản.

D. MÔN CHUYÊN NGÀNH

1. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

2. Nghị định số 45/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 01/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi bổ sung một số nghị định chi tiết về thi hành Luật Đất đai.

3. Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

4. Thông tư số 33/TT-BTNMT ngày Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai

5. Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất..

6. Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Quy định mức trích kinh phí, nội dung và mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà

nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

7. Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục bồi thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

8. Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn Tuyên Quang.

9. Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định phân loại đường phố, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

10. Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

11. Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND, ngày 25/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản (vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi) gắn liền với đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
